

**STREAM**



Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu vực

# Tạp chí STREAM

Học hỏi và trao đổi thông tin về đời sống của nông, ngư dân

Được ấn hành bởi sáng kiến STREAM. Địa chỉ: STREAM Initiative, Network of Aquaculture Centres in Asia-Pacific (NACA), Surawadi Building, Department of Fisheries Compound, Kasetsart University Campus, Ladyao, Jatujak, Bangkok, Thailand.

Bản quyền © The NACA-STREAM Initiative, 2006

Chúng tôi khuyến khích việc sao chép tài liệu này phục vụ đào tạo và các mục đích phi thương mại khác mà không cần phải xin phép cơ quan giữ bản quyền.

Mọi trường hợp sao chép để kinh doanh kiếm lợi mà không được cơ quan giữ bản quyền (theo địa chỉ trên) cho phép đều bị nghiêm cấm.

## Mục lục

Loại hình tin nhanh trong chủ điểm hoạt động về xây dựng chính sách <i>Graham Haylor và William Savage</i>	1
Hợp pháp hoá hoạt động khai thác thủy sản quy mô hộ gia đình thông qua phương pháp tiếp cận sinh kế trong cải cách luật pháp ở Cam-pu-chia <i>Nao Thuok và Chun Sophat</i>	3
Kéo dài thời hạn thuê ao đầm nuôi cá ở bang Orissa <i>Reshmee Guha và Rubu Mukherjee</i>	5
Cửa hàng tổng hợp nghề cá – Mô hình trung tâm dịch vụ theo “cơ chế một cửa” dành cho nông ngư dân <i>S D Tripathi, Rubu Mukherjee và Kuddus Ansary</i>	7
Quá trình xây dựng chính sách thủy sản ở Pakistan <i>Muhammad Junaid Wattoo và Tiến sĩ Muhammad Hayat</i>	9
Hoàn thiện cơ chế xuất nhập khẩu cá cảnh biển nhằm phát triển sinh kế bền vững cho những người nghèo tham gia các hoạt động thương mại thủy sản <i>Aniza Suspita, Michael Phillips và Samliok Ndobe</i>	11
Vài nét về tạp chí STREAM	13
Giới thiệu về Sáng kiến STREAM	14

## Lời nói đầu

Liệu một sáng kiến khu vực như STREAM – hoạt động trong khuôn khổ một tổ chức liên chính phủ như NACA – có thể đóng vai trò gì trong việc xây dựng chính sách về nuôi trồng thủy sản nói riêng và nghề cá nói chung tại các quốc gia thành viên ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương? Các bài viết trong tạp chí STREAM số đặc biệt này sẽ trả lời câu hỏi đó. Trong bài viết đầu tiên, chúng tôi sẽ đưa ra quan điểm của mình về sự tham gia của STREAM trong các vấn đề chính sách và giới thiệu qua một số ví dụ minh họa sẽ được nêu trong các bài viết tiếp theo.

Sau nhiều năm phấn đấu của nhiều đối tác tại Cam-pu-chia, chúng tôi đã có bài học về những tác động, lợi ích và thách thức từ những cải cách lớn về chính sách đối với nghề cá cộng đồng. Tiếp đó là 2 bài viết của các đồng nghiệp Ấn Độ - những người đã tham gia một quá trình dài nhằm đưa đến những đổi mới chính sách về thời hạn cho thuê ao đầm nuôi cá và thành lập cửa hàng tổng hợp nghề cá ở 3 bang thuộc khu vực Đông Ấn.

Một dự án do FAO tài trợ hiện đang được triển khai ở bốn tỉnh của Pakistan này nhằm tập hợp ý kiến của một mạng lưới đối tác rộng khắp đóng góp cho việc hình thành chiến lược và chính sách thủy sản quốc gia. Chúng tôi sẽ trình bày những tác động, lợi ích và thách thức khi thực hiện quá trình này trong các số tới của tạp chí STREAM.

Bài viết cuối cùng sẽ phân tích một trường hợp cụ thể ở In-đô-nê-xi-a, nêu lên tầm quan trọng của việc tiếp thu những ý kiến của các chủ thể nghèo tham gia vào chuỗi thị trường cá cảnh biển quốc tế trong quá trình tìm hiểu đời sống của họ và tìm kiếm những phương thức đổi mới chính sách và hoạt động thực tiễn để có thể cải thiện sinh kế người dân, đồng thời giải quyết những vấn đề bức xúc về môi trường.

Chúc độc giả tìm được những thông tin bổ ích!

Graham Haylor, Giám đốc Sáng kiến STREAM, và  
William Savage, Biên tập viên Tạp chí STREAM

## **Loại hình tin nhanh trong chủ điểm hoạt động về xây dựng chính sách**

**Graham Haylor và William Savage**

### **Chủ điểm hoạt động về xây dựng chính sách**

Hội nghị Khu vực lần thứ nhất của sáng kiến STREAM tại Băng-cốc (Thái Lan) tháng 6 năm 2002 đã đề xuất 4 chủ điểm hoạt động: sinh kế, thể chế, xây dựng chính sách và trao đổi thông tin. Lúc đó, nhìn chung STREAM chưa triển khai nhiều hoạt động, do đó chúng tôi cùng nhau đưa ra những ý tưởng ban đầu để hình thành nên 4 chủ điểm này mà chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn làm cơ sở.

Nhưng kể từ đó, khuôn khổ gồm 4 chủ điểm mà STREAM triển khai đã chứng minh giá trị của chúng khi chúng tôi thiết lập một tổ chức có phạm vi hoạt động và kinh nghiệm tại 12 nước và vùng lãnh thổ. Điều này đặc biệt đúng đối với chủ điểm “xây dựng chính sách”. Chúng tôi đã tranh luận về việc liệu có nên gọi là “chính sách” hay không, vì các chủ điểm khác chỉ cần một từ là có thể gói trọn nội dung. Nhưng rõ ràng chúng tôi cũng không ban hành chính sách nào cả. Chúng tôi định chuyển thành “cải cách chính sách”. Song hẳn là chúng tôi cũng không có điều kiện để cải cách bất cứ chính sách nào. Cuối cùng chúng tôi đã đi đến một thuật ngữ thậm chí còn mơ hồ hơn - “xây dựng chính sách” - để đặt tên cho chủ điểm đó. Thuật ngữ này hoá ra lại rất chính xác, gợi cho chúng tôi nhớ đến lời phát biểu của một nhà hoạch định chính sách cao cấp ở một trong các nước thành viên của STREAM “Các bạn không có chức năng ban hành hay cải cách chính sách, đó là công việc của các chính phủ”. Thực tế là, càng về sau này, chúng tôi càng tham gia nhiều vào các chương trình xây dựng chính sách.

### **Cảm nhận và tận dụng các cơ hội**

Kinh nghiệm của chúng tôi qua 4-5 năm qua, kể từ khi bắt đầu làm việc với một sáng kiến như STREAM - một bộ phận của tổ chức khu vực liên chính phủ như NACA - thực tế cũng mới chỉ là để nắm bắt tình hình và tận dụng cơ hội trở thành đối tác trong các sáng kiến cấp quốc gia về xây dựng chính sách. Chúng tôi may mắn làm được điều này ở Việt Nam, Cam-pu-chia, Ấn Độ, Pakistan và thông qua một dự án mang tính khu vực về thương mại quốc tế.

Ở Việt Nam, Bộ Thủy sản đã mời các đồng nghiệp của NACA và DFID sau này trở thành thành viên chính của STREAM cùng chia sẻ nhiệm vụ xây dựng Chiến lược Nuôi trồng thủy sản Bền vững góp phần Xoá đói Giảm nghèo (SAPA). Chính ý tưởng đó đã tạo cơ hội cho STREAM và được thực hiện tại Hà Nội vào năm 2001 khi Bộ Thủy sản bắt đầu cam kết công tác xoá đói giảm nghèo với mục đích rõ ràng hơn, và tiếp nhận phương hướng tiếp cận sinh kế để có thể phát huy vai trò cho cộng đồng địa phương, tạo điều kiện cho họ tham gia vào các chương trình, chính sách về phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản. Điều đó khiến chính phủ bắt đầu ủng hộ bằng việc nêu lên những vấn đề nảy sinh qua phân tích sinh kế ở miền núi phía Bắc, vùng ven biển miền Trung và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Ở Cam-pu-chia, vào cuối năm 2000 đã xuất hiện những hiện tượng bất ổn liên quan đến chính sách tại khu vực biển hồ Tonle Sap và xung quanh vấn đề mở rộng quyền chiếm hữu đối với những tiềm năng to lớn của nghề khai thác cá. Chương trình quản lý nguồn lợi thủy sản thuộc Bộ Phát triển Quốc tế của Vương quốc Anh (DFID) và Sáng kiến STREAM (được DFID hỗ trợ một phần) đã có những giúp đỡ quan trọng cho Phòng Phát triển Nghề cá Cộng đồng (CFDO) mới thành lập trực thuộc Cục Nghề cá. Ngay sau đó, STREAM huy động nguồn tài trợ ban đầu và một tình nguyện viên từ tổ chức Accenture để trợ giúp cho CFDO, nhằm giúp đỡ khuyến khích các cán bộ làm việc tập thể, học tiếng Anh, xây dựng kế hoạch chiến lược và tổ chức lại cho tốt hơn để thực hiện vai trò thiết yếu của mình. Phòng CFDO đã giám sát việc soạn thảo một văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định về Quản lý Nghề cá Cộng đồng do Hội đồng Bộ trưởng ban hành nhằm phổ biến cho cộng đồng các địa phương cách thức quản lý các lô khai thác được đấu giá nhằm mục đích thương mại. Các đợt nghiên cứu sinh kế từng được thực hiện trước ở ba tỉnh của Cam-pu-chia đã cho thấy giá trị của chúng trong việc cung cấp kịp thời những thông tin phục vụ cho cải cách pháp luật và chính sách theo hướng hợp pháp hoá các hoạt động khai thác quy mô hộ gia đình, điều này đã được Cục trưởng Cục Nghề cá Cam-pu-chia nêu rõ khi tán thành Tuyên bố chung của FAO và NACA-STREAM với nội dung Nguồn lợi thủy sản và sinh kế: kết nối chính sách với người dân, được Hội đồng Trị sự NACA thông qua tại cuộc họp lần thứ 16 vào tháng 3 năm 2005 tại Los Banos, Phi-líp-pin.

Năm 2002 tại Ấn Độ, khi thảo luận về kế hoạch quốc gia 5 năm lần thứ 10, đã có nhiều ý tưởng về cách thức lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nông, ngư dân và các bộ tộc thiểu số cho quá trình soạn thảo chính sách, Sáng kiến STREAM đã làm việc với Chương trình các Hệ Tài nguyên Thiên nhiên (NRSP) của DFID, Hội đồng Cố vấn nghề cá, Hội đồng nghiên cứu nông nghiệp Ấn Độ cùng hàng trăm nông, ngư dân và lãnh đạo của họ cũng như các tổ chức phi chính phủ, thảo luận về việc tham gia vận động chính quyền trong xây dựng chính sách. Thông qua các dự án R8100 và R8334 do DFID tài trợ từ năm 2002 đến 2005, nông, ngư dân đã nêu ý kiến của mình bằng văn bản về việc cải thiện cung cấp dịch vụ và đề xuất đổi mới, tiếp đó những ý kiến của họ được chính phủ và các tổ chức phi chính phủ xếp thứ tự ưu tiên và chuyển đến các nhà hoạch định chính sách. Đến năm 2006, 6 nội dung được phê chuẩn đã tạo thuận lợi đã được thực hiện tại ba bang miền Đông Ấn, đem lại những tác động tích cực đối với sinh kế của người nghèo.

Năm 2005 ở Pakistan, chính phủ đã bắt tay vào việc xây dựng bộ chính sách nghề cá quốc gia đầu tiên với sự giúp đỡ của dự án TCP/PAK/3005 do FAO tài trợ. Cũng vào thời điểm đó, STREAM được mời đến để chia sẻ kinh nghiệm và phương thức hoạt động xây dựng chính sách ở quốc gia thành viên mới này của sáng kiến, giúp cộng đồng góp ý cho Khung Chính sách và Chiến lược Phát triển Thủy sản cấp Quốc gia ở đây. Những đóng góp của đại diện nhiều tầng lớp từ 4 tỉnh vào quá trình này cũng được phản ánh ra tại Hội thảo Chính sách Quốc gia đang diễn ra tại Islamabad vào thời điểm bài báo này được đăng tải.

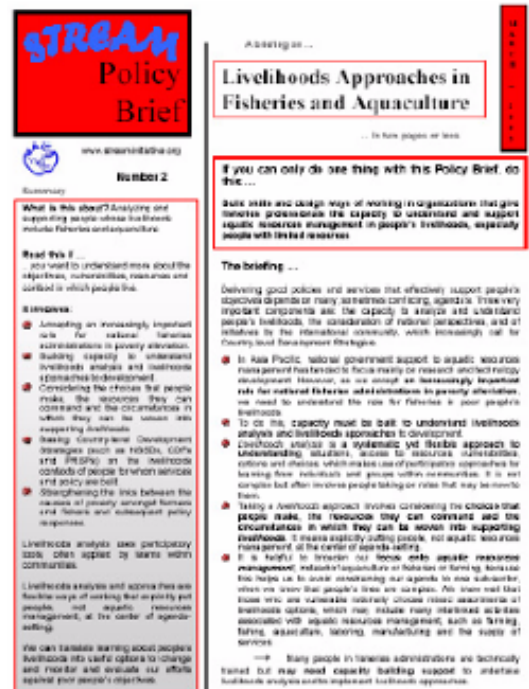
Tiếp nối với những kết quả đạt được, một dự án khu vực của EC-PREP mới đây đã bắt đầu xem xét vai trò của dân nghèo trong thương mại quốc tế về tôm và cá cảnh biển, tập trung vào những sự lựa chọn chính sách về thương mại giữa các nhà sản xuất và người khai thác ở In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Việt Nam với các thị trường ở Liên minh Châu Âu. Việc gắn kết cơ hội xoá nghèo vào thương mại quốc tế về hải sản và cá cảnh là một khía cạnh rất mới, tạo đà cho NACA-STREAM, Công ty Nuôi trồng thủy sản Poseidon (Poseidon Aquaculture) và các đối tác khác nỗ lực xây dựng những chính sách có ý nghĩa rộng lớn hơn.

**Một phương thức làm việc mới**

Ngoài tính chuyên biệt về nội dung mà STREAM mang đến cho quá trình xây dựng chính sách ở từng nước, một đóng góp quan trọng nữa của sáng kiến là giới thiệu cách thức làm việc tạo điều kiện cho người nghèo có cơ hội bày tỏ quan điểm và góp phần đổi mới chính sách. Tài liệu hướng dẫn xây dựng chính sách mà công ty Poseidon Aquaculture và FAO đang cùng soạn thảo sẽ được phát hành vào cuối năm 2006 sau khi sửa đổi với kinh nghiệm bổ sung từ Pakistan.

**Tin nhanh chính sách: Loại hình thông tin mới của STREAM**

Để chia sẻ thông tin về quá trình xây dựng chính sách cũng như những hệ quả và tác động của nó, với sự hỗ trợ của dự án R8363 thuộc chương trình NRSP (DFID), Sáng kiến STREAM đã cho ra đời một loại hình thông tin mới - tin nhanh chính sách. Những bản tin nhanh đã xuất bản gồm có Phương hướng tiếp cận sinh kế trong thủy sản, Xây dựng đồng thuận, Quản lý và phát triển nghề cá dựa vào nuôi trồng thủy sản, và Nuôi trồng thủy sản trong phát triển dải phân thủy lưu vực (watershed) bằng 12 thứ tiếng, với mục đích cung cấp thông tin cho các chuyên gia hoạch định chính sách và liên kết với giới truyền thông. Các tài liệu này có thể tham khảo tại địa chỉ mạng <www.streaminitiative.org/Library/PolicyBrief/index.html>.



Graham Haylor là Giám đốc, và William Savage là Chuyên gia thông tin của Sáng kiến STREAM. Cả hai đều đang làm việc tại trụ sở Sáng kiến ở Bangkok, có thể liên hệ theo các địa chỉ thư điện tử ghaylor@loxinfo.co.th và savage@loxinfo.co.th.

## **Hợp pháp hoá hoạt động khai thác thủy sản quy mô hộ gia đình thông qua phương pháp tiếp cận sinh kế trong cải cách luật pháp ở Cam-pu-chia**

*Nao Thuok và Chun Sophat*

### **Công hữu hoá các lô khai thác cá thông qua cải cách luật pháp**

Ngày 24 tháng 10 năm 2000, Thủ tướng Cam-pu-chia ra quyết định cải cách chính sách nghề cá. Kết quả là 76 trong số 239 lô khai thác thủy sản với diện tích 953.740 hecta (chiếm 56% tổng số các lô khai thác ở Cam-pu-chia) đã được thu hồi từ các công ty tư nhân nhằm mục đích phục vụ công cộng. Song song với việc làm này là những đổi mới trong bộ máy quản lý và sự hình thành một đơn vị mới trong Cục Nghề cá: Phòng Phát triển Nghề cá Cộng đồng, với nhiệm vụ chính là hỗ trợ cộng đồng quản lý các khu vực đã công hữu hoá, khuyến khích quản lý nghề cá có người dân tham gia trên toàn quốc và đặc biệt là lập kế hoạch thực tiễn cho việc quản lý dựa vào cộng đồng.

Nhằm thiết lập những quy tắc hành chính và pháp lý cơ bản phù hợp với hướng cải cách này, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành quy định về quản lý nghề cá cộng đồng, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của mạng lưới đối tác rộng rãi trong nghề cá thông qua các cuộc họp lấy ý kiến do Cục nghề cá tổ chức ở các tỉnh chịu tác động của chính sách này. Một bộ luật thủy sản làm khung pháp lý cho cơ cấu quản lý mới đã được Cục Nghề cá soạn thảo với sự giúp đỡ của ADB, FAO và các đối tác khác. Bộ luật này đã được Quốc hội Cam-pu-chia thông qua vào ngày 30 tháng 3 năm 2006.

### **Tác động, cơ hội và lợi ích**

Ngay sau cải cách về chính sách, các cộng đồng ở trong hoặc ở cận kề các lô khai thác được công hữu hoá đã thấy được những tác động tích cực đối với đời sống của họ như sau:

- Tiếp cận nguồn lợi thủy sản dễ dàng hơn và an toàn hơn
- Giảm chi phí do việc bãi bỏ lệ phí cấp phép cho ngư cụ quy mô vừa
- Tăng thu nhập
- An ninh lương thực được tăng cường

Các lô khai thác được mở cửa cũng tạo cơ hội cho hoạt động nông nghiệp mới ở các vùng trũng - nơi mà việc thoát nước đã được cải thiện sau khi phá bỏ các đập nước do chủ lô khai thác dựng lên và giải toả một số vùng rừng ngập lũ còn sót lại. Những cải cách về chính sách đã mang lại lợi ích cho những đối tượng sau:

- Nông dân sản xuất quy mô vừa và nhỏ (tạo thêm nguồn lực để họ canh tác trên vùng đất mới)
- Dân lao động nông nghiệp nghèo (tạo việc làm)
- Lao động nông nghiệp di cư (tăng khả năng tiếp cận nghề khai thác thủy sản và nuôi vịt)
- Ngư dân và lao động [nghề cá] nghèo (thành lập các khu định cư mới trong các khu vực công hữu hoá)
- Những người buôn bán nhỏ
- Phụ nữ và trẻ em (tiếp cận dễ dàng và an toàn hơn tới nghề khai thác thủy sản mà không sợ bị những người bảo vệ lô khai thác ngăn cản).

### **Nguồn lợi thủy sản**

Việc tiếp cận các vùng khai thác đã được cải thiện nhưng vẫn còn có ý kiến quan ngại về tính bền vững của những lợi ích được tạo ra, đặc biệt đối với nhóm người nghèo đang ngày càng phải chịu sự cạnh tranh cao hơn trong vùng khai thác mới mở cửa. Việc các lô khai thác có xu hướng thúc đẩy (dù không tạo ra) sự thay đổi về môi trường thủy sinh. Nó tạo thuận lợi cho việc canh tác ở vùng trũng tại những lô mới công hữu hoá - nơi người dân thường sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón trong trồng trọt, đồng thời phá bỏ một số diện tích rừng ngập lũ còn sót lại. Điều này ít nhiều có ảnh hưởng đến môi trường thủy sản, mặc dù nhiều nơi vẫn còn theo cách làm cũ, bắt chước những chính sách mới.

## **An ninh lương thực**

Sau những cải thiện ban đầu về an ninh lương thực cho nông ngư dân nghèo nhờ thực hiện chính sách cải cách, hầu hết các chủ thể liên quan nhận thấy sản lượng khai thác ngày càng giảm, dẫn đến sự sụt giảm về mức tiêu thụ cá. Có lẽ nhiều yếu tố khác ngoài cải cách nghề cá ảnh hưởng đến việc này, kể cả lũ lụt và những thay đổi về môi trường thủy sinh. Mặt khác, những tác động đến người tiêu dùng và giá cá cũng chưa được làm rõ.

## **Phương thức thực hiện cải cách chính sách**

Nhịp độ cải cách chính sách, mặc dù tạo ra được một lực đẩy quan trọng dẫn đến những thay đổi, nhưng đã dẫn tới sự nhầm lẫn đáng tiếc về vai trò, quyền lợi và trách nhiệm của các nhóm chủ thể liên quan đến quá trình này. Sự nhầm lẫn này vẫn đang được nghiên cứu giải quyết. Khi bàn thảo chi tiết phương thức cải cách chính sách nghề cá và xây dựng quy định về quản lý nghề cá cộng đồng, vai trò của các tổ chức phi chính phủ rất quan trọng trong việc đại diện cho lợi ích của nhiều tầng lớp dân cư rộng lớn hơn. Vai trò này cần được tạo dựng và củng cố để bổ sung cho các hoạt động của Cục Nghề cá, đặc biệt là khi chính phủ còn chưa có đủ nguồn lực để phát huy mạnh mẽ khả năng đáp ứng nhu cầu của công tác nghề cá cộng đồng.

## **Cải cách chính sách, xoá đói giảm nghèo và quản lý nghề cá**

Về vấn đề xoá đói giảm nghèo và thực thi bình đẳng, những cải cách về chính sách đã làm được rất nhiều việc nhằm đem lại lợi ích cho ngành thủy sản cũng như đồng đảo quần chúng nhân dân. Cơ chế quản lý nghề cá trước đây chỉ đem lại lợi ích cho một số ít người. Những cải cách mới được thiết kế nhằm tăng số người được hưởng lợi từ nguồn lợi này, song hành cùng Chiến lược Xoá đói Giảm nghèo Quốc gia. Có thể còn có đôi chút nghi ngờ về thành tựu đạt được trong năm đầu tiên của cải cách, và cũng có thể nhiều người thấy những năm trở lại đây họ khó kiếm sống từ nông nghiệp, nhưng vẫn tồn tại được vì có nhiều khả năng tiếp cận nghề khai thác cá hơn.

Tuy nhiên, do dễ tiếp cận hơn đối với các lô khai thác mở, nhiều người có thể tham gia đánh bắt cá và sử dụng các ngư cụ bất hợp pháp không mang tính bền vững, nên những lợi nhuận từ nghề này đang chịu nhiều áp lực khiến chúng có thể giảm sút. Những lợi nhuận như vậy đang phải chia cho nhiều người hơn so với dự kiến trước khi cải cách. Theo khuyến nghị trong Chiến lược Xoá đói Giảm nghèo, sự phát triển trong tương lai của nghề cá sẽ phải giải quyết 4 nhóm vấn đề:

- Tăng giải pháp sinh kế thay thế để giảm khai thác nguồn lợi thủy sản
- Tăng cường năng lực cho cộng đồng trong quản lý nguồn lợi
- Xây dựng năng lực thể chế để hỗ trợ các quá trình này, và
- Áp dụng hướng tiếp cận liên ngành để ngành thủy sản vận hành đồng bộ với các ngành khác như nông nghiệp, lâm nghiệp và quản lý thủy lợi.

## **Hỗ trợ cải cách chính sách.**

Hiện nay, yêu cầu đặt ra là cần tập trung nhiều hơn và nhanh hơn vào cải cách thể chế và luật pháp. Hệ thống pháp luật về phương thức quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng đã được hoàn chỉnh. Những thay đổi về thể chế - đặc biệt là năng lực cộng đồng, năng lực cấp xã và tỉnh để thực hiện đồng quản lý nghề cá đòi hỏi phải có mức độ đầu tư đáng kể và gấp rút từ chính phủ và xã hội. Điều này không thể thực hiện được ngay với các nguồn lực sẵn có trong nước. Cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế có thể trợ giúp quá trình này thông qua trợ giúp tài chính, xây dựng năng lực và chia sẻ kiến thức, nhưng những phản hồi cần được thực hiện mau chóng.

*Nao Thuok là Cục trưởng Cục nghề cá của Chính phủ Cam-pu-chia và là Điều phối quốc gia của STREAM Cam-pu-chia. Chun Sophat là Trưởng phòng thông tin của STREAM Cam-pu-chia. Có thể liên hệ với các tác giả qua địa chỉ thư điện tử [nao.thuok@online.com.kh](mailto:nao.thuok@online.com.kh) và [chunsophat68@yahoo.com](mailto:chunsophat68@yahoo.com).*

## Kéo dài thời hạn thuê ao đầm nuôi cá ở bang Orissa

*Reshmee Guha và Rubu Mukherjee*

### Nước và cá ở Cộng hoà Ấn Độ nói chung và bang Orissa nói riêng

Ở Ấn Độ, nghề cá đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội ở vùng nông thôn. Nghề này có những tiềm năng to lớn về tạo thu nhập và việc làm cho người dân, đồng thời là yếu tố kích thích đối với các ngành nghề hỗ trợ khác. Nghề cá quy mô nhỏ có thể vừa cấp thực phẩm giàu dinh dưỡng giá rẻ ở địa phương, vừa là nguồn thu ngoại tệ. Điều quan trọng nhất là, nghề thủy sản cung cấp giải pháp sinh kế cho một bộ phận dân cư nông thôn rộng lớn trong điều kiện kinh tế lạc hậu.

Cũng như các địa phương khác của Ấn Độ, thủy sản là nguồn cung cấp đạm động vật quan trọng và phổ biến ở bang Orissa, đặc biệt đối với các cộng đồng bộ tộc không ăn chay. Nhiều tập thể và cá nhân nông dân đang tham gia khai thác thủy sản ở các thủy vực tự nhiên hoặc nuôi thủy sản.

Hầu hết các thôn làng ở Orissa đều có ít nhất một ao chứa nước hàng năm - một số được đào để trữ nước, ngoài ra còn có nhiều ao chứa nước theo mùa được sử dụng để tích nước mưa khi có gió mùa. Các thủy vực dưới 40 ha được chính quyền địa phương (Gram Panchayat) cho một số hộ dân thuê để khai thác cá, trong khi một số hộ khác có thể lấy nước tưới tiêu, còn cả thôn làng cũng được sử dụng những thủy vực này vào mục đích sinh hoạt như lấy nước uống, giặt giũ, hay tắm rửa cho gia súc. Do có nhiều nhu cầu khác nhau, nên có những vấn đề phức tạp nảy sinh đối với nông dân nuôi cá.

### Thuê ao lâu hơn sinh nhiều lãi hơn

Nuôi trồng thủy sản được thực hiện rộng rãi ở các bang Jharkhand, Orissa và miền Tây Bengal của Ấn Độ. Nhiều người dân nông thôn biết rằng các ao chứa nước được cho thuê để nuôi cá. Họ thấy rằng thời hạn cho thuê 1 năm là quá ngắn, không đảm bảo sự phát triển đầy đủ của cá giống. Việc làm ăn chỉ đem lại lợi nhuận ở thời điểm cá được khai thác vào cuối vụ nuôi. Vì vậy khi sáng kiến STREAM - với sự hỗ trợ của Chương trình các Hệ Nguồn lợi Tự nhiên thuộc DFID - bắt đầu làm việc với các nhóm tự quản và các hộ nuôi cá riêng lẻ để thu thập những khuyến nghị của họ về đổi mới chính sách và dịch vụ, thì vấn đề kéo dài thời hạn cho thuê là một khuyến nghị quan trọng.



*Hội thảo về đổi mới chính sách với sự tham gia của nhiều đối tác*

Dự án DFID do Sáng kiến STREAM điều hành cũng xác định thời hạn cho thuê dài hơn là một ưu tiên mà chính phủ và các nhà cung cấp dịch vụ phi chính phủ cần thực hiện. Không lâu sau đó, các khuyến nghị được gửi từ thủ đô Delhi tới chính quyền các bang để nhà chức trách xem xét kéo dài thời hạn cho thuê. Sau đó, khi STREAM được mời tham gia Dự án Sinh kế Nông thôn miền Tây Orissa (WORLP) thì lúc ấy sự đổi mới trong chính sách giao thuê ao đầm đã có ảnh hưởng rõ nét đến các nhóm tự quản (của cả nam và nữ giới) có dự định nuôi trồng thủy sản, biến nghề này thành một trong những nguồn tạo thu nhập hàng đầu, thậm chí là nghề chính ở một số nơi.

### Tác động của những thay đổi về chính sách ở Orissa



Thực hiện chỉ thị năm 2003 do chính quyền trung ương ở Delhi ban hành trên cơ sở khuyến nghị của nông, ngư dân Đông Ấn, chính quyền Orissa đã ra thông tư yêu cầu cơ quan thuế vụ cấp huyện tăng thời hạn cho thuê ao từ 1 năm lên 3 đến 5 năm.

Sau khi biết được chính sách mới về thời hạn cho thuê, nhiều nhóm tự quản rất quan tâm đến việc đầu thầu và chung nhau nuôi cá - một giải pháp sinh kế mới cho họ. Chẳng hạn, ở những dải phân thủy lưu vực (*watershed*) thuộc địa bàn dự án WORLP, có tới 150 nhóm tự quản, trong đó ba phần tư là các nhóm phụ nữ, đã bắt đầu nuôi cá vào năm 2005 trên tổng diện tích 530 hecta mặt nước. Một báo cáo khảo sát mới đây tính toán việc làm này sẽ góp phần cải thiện đời sống cho 12.000 người nghèo. Một minh chứng cụ thể là các thành viên của Jeeban Jyoti - một nhóm tự quản của phụ nữ ở làng Kandhkelgaon, tiểu khu Saintala, huyện Bolangir, bang Orissa, sau khi nhận được thông tin về chính sách mới từ vị



Một tổ tự quản nuôi trồng thủy sản ở miền Tây bang Orissa

Giám sát viên nghề cá ở địa phương đã quyết định nuôi trồng thủy sản. Các hộ này vốn làm nghề dệt truyền thống - một nghề chỉ đem lại thu nhập ít ỏi, và họ nhận thấy nuôi trồng thủy sản sẽ là một phương thức làm ăn mới nhiều hứa hẹn (để biết chi tiết hơn, xin đọc câu chuyện làng Kandhkelgaon tại địa chỉ internet [www.streaminitiative.org/Library/pdf/pdf-india/TheKandhkelgaonStory.pdf](http://www.streaminitiative.org/Library/pdf/pdf-india/TheKandhkelgaonStory.pdf)).

Một ví dụ thú vị nữa là làng Jhar Bolangir, tiểu khu Pointala, huyện Bolangir (Orissa) - nơi mà một nhóm hộ dân không thể kiếm tiền trong năm hoạt động đầu tiên sau khi thành lập và không những thế, họ còn phải chịu nhiều thiệt hại vì các thành viên không có kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản. Năm thứ hai cũng vậy, họ chẳng thu được đồng nào hết. Họ chỉ bắt đầu kiếm được lợi nhuận từ năm thứ ba. Nếu thời hạn thuê ao chỉ giới hạn trong vòng 1 năm như trước đây, chắc chắn các nhóm tự quản mới ra đời như vậy không thể lấy nuôi trồng thủy sản làm nghề sinh sống. Hiện tại, với chính sách mới, nhóm có cơ hội kéo dài thời hạn thuê thêm hai năm nữa, điều này làm cho họ rất vui vì biết rằng họ sẽ được hưởng nhiều lợi ích.

### Quan điểm của người dân

Theo ông G B Porida, Phó giám đốc Chi cục Thủy sản kiêm Trưởng tiểu khu phía Bắc trực thuộc chính quyền bang Orissa, các thành viên nhóm tự quản thường chỉ bắt đầu thu được lợi nhuận từ năm thứ ba, vì những năm đầu cần đầu tư nhiều hơn. Hơn nữa, đến lúc đó, các thành viên nhóm tự quản cũng đã tích lũy được kinh nghiệm và điều kiện thổ nhưỡng của ao nuôi cá được cải thiện cũng là những nhân tố giúp họ làm ăn có lãi.

Các thành viên của nhóm tự quản đều có quan điểm chung khi thấy rằng sự đổi mới trong chính sách cho thuê ao đầm thủy sản ở Orissa là bước tiến bộ vượt bậc và đúng hướng, giúp ích cho những người nuôi trồng thủy sản cả hiện tại và tương lai.

*Reshmee Guha và Rubu Mukherjee công tác tại Văn phòng STREAM Ấn Độ, có thể liên hệ qua địa chỉ thư điện tử [reshmeeguha@yahoo.com](mailto:reshmeeguha@yahoo.com) và [rubumukherjee@redifmail.com](mailto:rubumukherjee@redifmail.com).*

## **Cửa hàng tổng hợp nghề cá – Mô hình trung tâm dịch vụ theo “cơ chế một cửa” dành cho nông ngư dân**

**S. D. Tripathi, Rubu Mukherjee và Kuddus Ansary**

### **Điều kỳ diệu xảy ra ở các ao chứa nước theo mùa**

Trong khi chính quyền trung ương và các bang của Ấn Độ, thông qua các cơ quan phát triển nuôi trồng thủy sản, đang hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật để xúc tiến nghề nuôi cá thương phẩm, thì những kỹ thuật mà người dân áp dụng lại đòi hỏi đầu tư lớn về vốn và vật tư đầu vào - điều này thường chỉ có ý nghĩa với các thủy vực chứa nước quanh năm. Các ao chứa nước theo mùa dường như bị quên lãng và trở nên hoang hoá, đặc biệt là ở các bộ tộc thiểu số và những huyện kém phát triển ở các bang Bihar (nay là bang Jharkhand), Orissa và Tây Bengal. Hợp tác với Bộ Phát triển Quốc tế của chính phủ Vương quốc Anh (DFID) và Hợp tác xã Krishak Bharati (KRIBHCO) – mà sau này là với tổ chức phi chính phủ độc lập Gramin Vikas Trust trực thuộc KRIBHCO – nông dân các khu vực này đã tìm ra những biện pháp phù hợp để sử dụng ao chứa nước theo mùa để nuôi trồng thủy sản chỉ với chi phí đầu vào thấp mà không cần hỗ trợ bên ngoài kỹ thuật và tài chính. Việc hình thành nhóm và phát huy tinh thần tự chủ thông qua hỗ trợ của các dự án đã làm nên điều kỳ diệu: những người nuôi cá không chỉ làm ra đủ cá cho bữa ăn gia đình mà còn có cá bán. Họ đã sớm nhận ra rằng nghề này có những tiềm năng dồi dào. Hoạt động này tạo ra thu nhập cao nhất so với các ngành nghề hiện tại, và uy tín về khả năng trả nợ cũng như số dư ngân hàng của các nhóm hộ nuôi cá cũng đứng đầu trong cộng đồng.

### **Từ khuyến nghị về đổi mới chính sách đến các cửa hàng tổng hợp nghề cá ở 3 bang**

Kinh nghiệm này đòi hỏi phải có sự đổi mới chính sách - ý kiến đó được ghi nhận trong các dự án sau này, do DFID tài trợ và Sáng kiến STREAM (NACA) điều hành. Khuyến nghị đổi mới chính sách được tập hợp từ các công trình nghiên cứu điển hình (*case-study*), phim tài liệu, kịch đường phố, các cuộc họp lấy ý kiến rộng khắp và hàng loạt các cuộc hội thảo ở cấp địa phương và cấp bang. 13 trong tổng số 42 khuyến nghị đã được chọn ưu tiên thực hiện và được chuyển đến các nhà hoạch định kế hoạch và chính sách cấp cao trong chính quyền bang và trung ương, cũng như Hội đồng Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn Độ. Một trong những nội dung quan trọng của các khuyến nghị này là tăng thời hạn cho thuê ao từ 1 lên 5 năm và hình thành dịch vụ theo “cơ chế một cửa”.

Tiếp theo các thành tựu đạt được từ các dự án trước, dự án thứ ba do DFID hỗ trợ kết thúc vào tháng 9/2005 đã xây dựng và phổ biến khuyến nghị về “cơ chế một cửa”, qua hình thức đặc trưng là “cửa hàng tổng hợp nghề cá”. Cửa hàng đầu tiên do Cục Nghề cá Ranchi, Jharkhan thuộc Cơ quan Phát triển Nuôi trồng thủy sản khởi xướng vào tháng 5/2004 do một cán bộ khuyến ngư đứng đầu. Ngoài vai trò là một trung tâm thông tin kỹ thuật và cung cấp vật tư nuôi cá, các cửa hàng này còn bán dụng cụ đo chất lượng đất và nước ao nuôi với giá rẻ.

Cùng lúc, theo một mô hình khác, CHTHNC thứ hai được thành lập vào tháng 6/2004 tại Kaipara ở huyện Purulia miền tây Bengal dưới sự bảo trợ của một liên đoàn 70 nhóm tự quản, gồm 174 nam giới và 890 phụ nữ, trong đó 14 nhóm đang ở “dưới mức nghèo đói”. CHTHNC nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ hầu hết các tổ chức và cơ quan liên quan đến công tác khuyến ngư, đặc biệt là Cục Nghề cá, ngân hàng, Phòng Phát triển Tiểu khu và chính quyền địa phương. Mặc dù tất cả 70 nhóm tự quản đều hào hứng đón nhận dịch vụ của CHTHNC, nhưng chỉ có 20 nhóm đóng góp khoản tiền 2000 ru-pi mỗi nhóm để thành lập CHTHNC. Kuddus Ansari, Cửa hàng trưởng, thấy rằng giới thanh niên - những người thực sự nhiệt tình, năng nổ, tận tâm, chân thành, có kiến thức, kinh nghiệm, khiêm tốn và thân thiện với người dân, sẵn sàng giúp những hộ xung quanh phát triển kinh tế - chính là lực lượng nòng cốt của CHTHNC.

Ngoài những thông tin chung về khoa học kỹ thuật và kế hoạch trợ giúp nông dân của Cục Nghề cá, CHDVTH còn cung cấp miễn phí các mẫu đơn xin vay vốn ngân hàng và tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Bangla. Tính đến ngày 31/12/2005 CHTHNC đã triển khai dịch vụ tới tổng cộng 135 nông dân.

Để duy trì bền vững các hoạt động của mình, CHTHNC Kaipara thuê một số ao để ương nuôi cá giống dưới sự giám sát của những nông dân có kinh nghiệm trong cả liên đoàn, tiếp đó cung cấp giống có chất lượng cao - điều đã làm nên một “thương hiệu” riêng cho cửa hàng. Ông Kuddus hiện giờ rất nóng lòng thành lập

một trại giống nhỏ để đáp ứng được ít nhất một nửa trong tổng số nhu cầu một triệu cá giống cho tiểu khu. CHTHNC còn cho thuê *hundies* (thùng chứa cá) để vận chuyển cá giống dễ dàng và ít tổn kém trên những cung đường ngắn. Do chi phí đánh bắt cao, CHTHNC đã mua lưới kéo nhờ khoản tiền vay do Sáng kiến STREAM cung cấp. CHTHNC cho các nhóm tự quản thuê lưới để họ tự đánh bắt lấy cá, nhờ đó tiết kiệm chi phí khai thác tương đương 250 ru-pi hoặc 1/3 số cá đánh bắt - một khoản chi đáng kể mà các nhóm vẫn thường phải trừ vào doanh thu của mình. CHTHNC cũng đang hỗ trợ 6 nhóm phụ nữ nuôi cá thương phẩm trong 10 ao nuôi ở một làng lân cận - những người này sẽ trả 25% lợi nhuận thu được để thanh toán tiền cá giống cho cửa hàng. CHTHNC cũng hỗ trợ các hoạt động khác như đào tạo cho các thành viên. Hiện tại, 20 thành viên các nhóm tự quản được gửi đi học về nuôi trồng thủy sản ở Trung tâm Nghiên cứu và Dạy nghề Thủy sản Kalyani.

Lợi ích của hoạt động này được người dân hưởng ứng rộng rãi và chỉ trong vòng hơn một năm, 8 CHTHNC đã ra đời - chỉ riêng ở Orissa đã có 6 cửa hàng, trong đó 4 cửa hàng do Chính quyền bang Orissa bảo trợ đang hoạt động ở Nuapara, Khariar (huyện Nuapara), Bolangir và Patnagarh (huyện Bolangir), cùng với 2 cửa hàng do tổ chức phi chính phủ Sahabhagi Vikas Abhiyan tại Bilenjore ở Nuapara và tại Saintala huyện Bolangir nơi DFID hỗ trợ cho dự án Sinh kế Nông thôn miền Tây Orissa (WORLP) về phát triển dải phân thủy lưu vực (*watershed*), trong đó nuôi trồng thủy sản là một hợp phần bổ sung.

Thông qua mạng lưới thông tin CHTHNC, Phòng Thông tin STREAM Ấn Độ đặt tại Bhubaneswar (thủ phủ bang Orissa) cũng chia sẻ những bài học, kinh nghiệm thu được từ địa phương khác của Ấn Độ cũng như các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương bằng cách dịch các bài viết từ tạp chí STREAM, cầm nang hoạt động và các câu chuyện về những "biến đổi quan trọng" sang tiếng Bangla, Hindi và Oriya để hỗ trợ các cửa hàng này. Ngoài ra, sáng kiến STREAM còn cung cấp cho các CHTHNC các mẫu đăng ký, thẻ cá nhân, máy quét và các phương tiện cần thiết khác để theo dõi giao dịch và thu thập các thông tin dữ liệu có liên quan, tập huấn cho cửa hàng trưởng cách sử dụng các trang thiết bị này. STREAM còn xây dựng hệ thống mã vạch riêng để mã hoá tài liệu nhằm giảm thời gian và sức lực cho việc nhập số liệu.

### **Khuyến khích và tác động tới nông dân**

Người dân làng Kaipara đã chứng minh những kết quả đạt được nhờ quyết tâm và phương pháp làm việc tập thể, đồng thời cho thấy rằng, có thể tạo ra những đổi thay về cả chất và lượng nếu người dân được lắng nghe và hỗ trợ về chính sách. Bài học về giá trị thực tiễn lớn lao của phương thức tiếp cận "từ dưới lên" và coi trọng việc tiếp thu ý kiến của người dân như ở đây có thể nhân rộng ra cho các cộng đồng dân nghèo, các nhà hoạch định chính sách ở những khu vực khác áp dụng.

Mô hình liên kết các nhóm tự quản đã thu hút và tác động đến nhiều nông dân. Một số đề xuất tổ chức tham quan CHTHNC ở Kaipara đã được Sáng kiến STREAM đáp ứng: Các cán bộ dự án MPEDA bang Andhra Pradesh, cán bộ dự án WORLP bang Orissa, nông dân dự án khuyến ngư Patuakali Berguna (do DANIDA tài trợ) ở nước láng giềng Bangladesh, các thành viên nhóm tự quản ở Jabarrah đã tới thăm cửa hàng và giờ đây họ đang lên kế hoạch thành lập CHTHNC ở địa phương mình.

Với tiến độ hiện nay, tương lai CHTHNC sẽ có thể trở thành một dạng siêu thị hoặc bách hoá tổng hợp ở các thôn làng nơi có tiềm năng về nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh các vật tư nuôi thủy sản như giống và thức ăn, thì phân bón, hoá chất, dụng cụ phân tích chất lượng đất - nước và thiết bị chẩn đoán bệnh dịch sẽ được cung ứng ở đây. Các chuyên gia thủy sản sẽ có điều kiện mở văn phòng dịch vụ để tư vấn về lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các dự án thủy sản cũng như các dịch vụ khuyến ngư.

*S D Tripathi là Cố vấn đặc biệt của STREAM, có thể liên hệ qua địa chỉ thư điện tử [sd\\_tripathi@rediffmail.com](mailto:sd_tripathi@rediffmail.com). Rubu Mukhejee là Trưởng phòng Thông tin STREAM Ấn Độ. Kuddus Ansary là Cửa hàng trưởng CHTHNC Kaipara, bang Tây Bengal. Có thể liên hệ với ông Rubu và Kuddus qua địa chỉ thư điện tử [rubumukherjee@rediffmail.com](mailto:rubumukherjee@rediffmail.com).*

## Quá trình xây dựng chính sách thủy sản ở Pakistan

*Muhammad Junaid Wattoo và Tiến sĩ Muhammad Hayat*

### Báo cáo, chính sách và kế hoạch

Kể từ khi Pakistan giành độc lập vào năm 1947 đến nay, chưa có chính sách thủy sản cấp quốc gia nào được ban hành. Những vấn đề nghề cá thường được đưa vào nội dung các chính sách nông nghiệp hoặc chăn nuôi ở nhiều mức khác nhau. Mặc dù báo cáo của Ủy ban Thẩm tra Nông nghiệp vào những năm 1970 và Ủy ban Nông nghiệp Quốc gia năm 1987 có chú ý đến thủy sản nhưng cũng không tạo ra được chuyển biến đáng kể, vì ngành thủy sản không được phân tích đầy đủ. Chính sách về khai thác ở các vùng biển nước sâu được ban hành vào các năm 1988, 1995 và 2001 nhưng chỉ chú trọng khai thác theo giấy phép trong vùng đặc quyền kinh tế của Pakistan mà ít đề cập đến nghề cá địa phương.

Trước đây, khi chuẩn bị xây dựng các kế hoạch 5 năm, người ta lập ra một ủy ban độc lập về nghề cá để ủy ban này nêu ra các đề xuất. Tuy nhiên, những kế hoạch trong quá khứ không phục vụ cho các vấn đề lớn mà ngành thủy sản đang phải đối mặt. Vì thế, ngành thủy sản ở các địa phương phát triển không đồng đều. Bang Punjab là địa bàn phát triển nuôi trồng tốt, còn bang Sindh lại mạnh về khai thác. Hoạt động nuôi trồng thủy sản ở khu vực biên giới tây bắc rất hạn chế, thậm chí gần như trắng ở Balochistan - nơi nghề khai thác vẫn được quản lý theo phương pháp truyền thống nhưng đang có nhiều trục trặc phát sinh.

### Tổ công tác, dự án và tham vấn

Theo chỉ thị của Thủ tướng Pakistan, Bộ Lương thực - Nông nghiệp và Chăn nuôi (MINFAL) đã thành lập tổ công tác dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Nội các để xây dựng chính sách ngành thủy sản quốc gia. Tại cuộc họp đầu tiên, hai tiểu ban (nội địa và biển) đã được thành lập để đề ra những khuyến nghị về chính sách.

Cũng trong thời gian này, MINFAL đề nghị FAO thông qua Chương trình Hợp tác Kỹ thuật (TCP) để tài trợ cho một dự án hỗ trợ xây dựng chính sách. Hội nghị khởi động dự án FAO-TCP được tổ chức vào tháng 6/2005. Tại hội nghị này, kế hoạch hoạt động chi tiết của dự án đã được hình thành với sự đóng góp của các chủ thể đại diện cho nhiều nhóm liên quan. Theo kế hoạch này, kết quả hoạt động của hai tiểu ban sẽ được quản lý thống nhất. Tiếp đó, với sự trợ giúp của Sáng kiến STREAM và NACA, đợt lấy ý kiến quần chúng đầu tiên được tổ chức ở 4 tỉnh. Trên cơ sở những kết quả thu được từ đợt đầu, FAO đã soạn ra dự thảo chính sách lần thứ nhất. Sau đó, tổ công tác đọc và đóng góp ý kiến rồi chuyển cho FAO chỉnh sửa lại một lần nữa cho đến khi đạt được sự đồng thuận về bản dự thảo.

Trong đợt lấy ý kiến tiếp theo, các đối tác ở cấp tỉnh thảo luận bản dự thảo đã sửa đổi bổ sung lần 1. Những người tham gia được đề nghị nêu ý kiến cho thứ tự ưu tiên của những khuyến nghị nêu ra và kế hoạch triển khai. Họ đã có những cống hiến giá trị vào quá trình xây dựng chính sách.

Sau đợt này - được tổ chức ở 2 huyện mỗi tỉnh trong số 4 tỉnh trên - bản dự thảo tiếp tục được điều phối viên dự án, ba chuyên gia tư vấn trong nước, các đồng nghiệp FAO và các chuyên gia tư vấn nước ngoài hiệu đính. Tại hội thảo quốc gia tháng 5/2006, bản dự thảo chính sách và chiến lược mới cập nhật được trình bày trước các quan chức trung ương và ban ngành hữu quan, trong đó nêu rõ những khó khăn trong quá trình thực hiện, những đề xuất cần ưu tiên thực hiện dựa trên kết quả khảo sát và ý kiến từ các địa phương.

### Phê duyệt, đệ trình và thực hiện

Những yếu tố pháp lý trong bản dự thảo cuối cùng về “Khuôn khổ chính sách và chiến lược quốc gia về phát triển ngành thủy sản ở Pakistan” sẽ được các chuyên gia luật thủy sản đánh giá trước khi trình lên MINFAL. Nội dung và hình thức văn kiện trước hết phải được các thành viên tổ công tác thông qua tại hội nghị cấp cao được tổ chức sau hội thảo quốc gia trước khi đệ trình (kèm theo những nội dung pháp lý sửa đổi) lên Nội các. Theo kế hoạch hoạt động, việc thực hiện chính sách sẽ bắt đầu vào thời điểm khởi động năm tài chính của chính phủ - tháng 7 năm 2006. Một số ý tưởng hình thành các dự án tổng thể làm nền cho việc thực thi các mục tiêu chính sách cũng đã được chuẩn bị dưới dạng văn bản. Những dự án này cũng thể hiện tính tương thích với các hoạt động và chương trình đang triển khai trên toàn quốc, cũng như

sự quan tâm của chính phủ đối với hướng tiếp cận qua kinh doanh nông nghiệp trong phát triển ngành thủy sản.

### Mục đích, vai trò và các chỉ tiêu

3 mục tiêu chính sách mà Chính phủ Pakistan đặt ra là tăng cường những đóng góp của ngành thủy sản đối với:

- Tăng trưởng kinh tế quốc dân
- Xoá đói giảm nghèo
- An ninh lương thực thực phẩm

### Dưới đây là vai trò của 3 nhóm chủ thể:

**Chính phủ Pakistan:** Ngoài chức năng hỗ trợ và điều tiết, Chính phủ có vai trò tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân hoạt động, trong khi bảo vệ lợi ích của các nhóm dân cư thiệt thòi nhất; xây dựng thể chế cần thiết và tăng cường năng lực để thực hiện chính sách hiện hành và thúc đẩy sự phát triển chung của ngành thủy sản; đảm bảo sự thống nhất giữa các biện pháp áp dụng trong ngành khai thác - nuôi trồng thủy sản với các ngành kinh tế khác, đặc biệt là với nông nghiệp và chăn nuôi.

**Thành phần tư nhân:** Là một đối tác chính của chính phủ trong ngành thủy sản, khu vực tư nhân sẽ định hình cho sự phát triển tương lai của nghề cá, đặc biệt là nuôi trồng thủy sản, về mặt sản lượng và giá trị mà thành phần này tạo ra; đồng thời là lực lượng tiên phong phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở cấp cộng đồng, huyện và tỉnh.

**Các tổ chức, hiệp hội của người sản xuất:** Với tác dụng phục vụ lợi ích của khu vực tư nhân, các tổ chức của người sản xuất sẽ hình thành thể chế cần thiết để phát huy vai trò đại diện cho nông, ngư dân ở cấp tỉnh và cấp quốc gia; thúc đẩy hình thức tiếp cận tập thể đối với kiến thức, thông tin và vật tư đầu vào; mặt khác tạo ảnh hưởng đến sự phát triển chung của ngành thủy sản.

Các chỉ tiêu có thể lượng hoá được của quá trình thực thi ba mục tiêu chính sách trên bao gồm:

- Tăng lượng cá tiêu thụ bình quân đầu người
- Tăng thu nhập của nông, ngư dân
- Tạo việc làm có thu nhập cao trong ngành thủy sản
- Tăng lợi nhuận xuất khẩu hàng thủy sản.

Hi vọng rằng, những mục tiêu thực hiện chính sách đó sẽ đạt được, kích thích sự tăng trưởng về ngành thủy sản như mong muốn của người dân Pakistan.

*Muhammad Junaid Wattoo là Trưởng phòng Thông tin STREAM Pakistan. Tiến sĩ Muhammad Hayat là Ủy viên Ủy ban Phát triển nghề cá và là Điều phối viên quốc gia của STREAM. Có thể liên hệ với các tác giả theo 2 địa chỉ thư điện tử [junaid.wattoo@gmail.com](mailto:junaid.wattoo@gmail.com) và [drmuhammadhayat@yahoo.com](mailto:drmuhammadhayat@yahoo.com).*

## **Hoàn thiện cơ chế xuất nhập khẩu cá cảnh biển nhằm phát triển sinh kế bền vững cho những người nghèo tham gia các hoạt động thương mại thủy sản**

*Aniza Suspita, Michael Phillips và Samliok Ndobe*

### **Xuất nhập khẩu cá cảnh biển với đời sống dân nghèo ở In-đô-nê-xi-a**

Việc buôn bán các loài cá cảnh được đánh bắt tự nhiên trên biển ở In-đô-nê-xi-a vốn là nguồn sinh sống của nhiều người, từ người khai thác, tư thương, tàu mua gốc, cùng với những người giữ và mua bán trang thiết bị. Khó có thể ước tính chính xác số người khai thác hoặc trung gian vì công việc này có tính chất mùa vụ, phụ thuộc vào thời tiết và sự biến động nhu cầu trên thị trường quốc tế, mặt khác nó thường không phải là hạng mục thống kê chính thức của chính phủ. Nhiều hộ nghèo phải làm nhiều nghề như trồng trọt, khai thác thủy sản, giao thông vận tải, buôn bán và dịch vụ.

### **Những bất ổn trong khai thác và mua bán cá cảnh biển**

Những người khai thác là nhóm chủ thể chính trong thương mại cá cảnh vì cả chuỗi thị trường phụ thuộc vào hoạt động của họ. Tuy vậy, phần lớn những người này trình độ hạn chế, ít kiến thức hoặc không biết về những mối nguy hại cho sức khỏe trong các hoạt động của mình. Xi-a-nua được sử dụng tràn lan trong thương mại cá cảnh để bắt được nhiều cá với thời gian, công sức và chi phí ít nhất. Điều đáng buồn là nhiều con cá mặc dù được hồi phục lại sau đó nhưng vẫn bị chết trên đường vận chuyển quá cảnh hoặc ngay sau khi bán cho khách hàng ở điểm cuối, vì xyanua hủy hoại nội tạng của chúng. Tỷ lệ chết cao khiến giá cá cảnh đánh bằng xi-a-nua thấp hơn giá cá đánh bằng lưới hoặc các dụng cụ hợp pháp khác. Vì thiếu kỹ năng xử lý cá sau khi đánh bắt và quãng đường vận chuyển dài, nên tỷ lệ cá chết càng cao hơn. Một số loài cá bị chết tới 80% trước khi đến được khách hàng lớn ở khâu nhập khẩu hoặc tiêu thụ trực tiếp - điều này thể hiện rõ qua giá bán của chúng trên thị trường.



*Thợ đóng gói đang bơm ô-xy vào túi đựng cá*

Khai thác trái phép còn làm suy thoái các rạn san hô và môi trường sinh thái nơi cá cảnh cư trú - kinh doanh lại phụ thuộc vào việc khai thác trái phép này, do đó nó cũng liên quan đến đời sống của những người tham gia. Vì trữ lượng và số loài cá đều giảm khiến năng suất đánh bắt và thu nhập của người khai thác cũng giảm theo. Nhu cầu tăng, nhưng môi trường bị suy thoái đã khiến họ phải ra xa bờ hơn để bắt cá.

Do người dân ít hiểu biết, thiếu kỹ năng và trang thiết bị, đồng thời pháp luật không được thi hành nghiêm chỉnh nên đã dẫn đến việc khai thác không bền vững. Một số người cho rằng, dừng việc sử dụng xyanua trong khai thác mà không có giải pháp thay thế khả thi cũng có nghĩa là chú trọng môi trường hơn người dân. Một trong những “giải pháp” như vậy được đề xuất là khai thác bằng lưới.

### **Yêu cầu “cải tiến phương pháp”**

Cùng với thời gian, nguồn lợi ngày càng cạn kiệt làm giảm thu nhập của những người khai thác, làm họ lâm vào cảnh nghèo đói ngày một trầm trọng. Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ đang cố gắng làm thay đổi cách suy nghĩ của người khai thác, trang bị cho họ kiến thức và kỹ năng để họ nhận thấy tác động của việc làm của mình đối với môi trường và nguồn lợi và có thể chuyển sang những loại hình sinh kế bền vững hơn mà không làm giảm thu nhập. Để sử dụng hiệu quả lưới đánh bắt cá cảnh, cần có các kỹ năng đặt lưới,

dụ cá và xử lý đúng cách để tránh hư hại. Lưới là dụng cụ cần đầu tư hơn cả, vì phải phù hợp với loại đối tượng và môi trường khai thác. Những kiểu lưới này không phổ biến, nên một số tổ chức phi chính phủ ở Bali đã bắt đầu tham gia cung cấp cho ngư dân. Đánh bắt bằng lưới có lợi hơn cho môi trường và sức khỏe của người khai thác.



Sáng kiến STREAM và tổ chức phi chính phủ Yayasan Bahtera ở Bali đang đào tạo cho một số ngư dân khai thác cá ở làng chài Bangsring, Banyuwangi. Hầu hết những người khai thác chỉ sử dụng máy nén khí đơn giản để lặn bằng ống thở, nên họ thường bị thương hoặc mắc bệnh nghề nghiệp (vỡ phổi, thủng màng nhĩ và các bệnh khác do áp lực nước gây ra). Để tránh hoặc giảm các nguy cơ này, những người khai thác được tập huấn kiến thức về ngưỡng thời gian và độ sâu cũng như tần suất bơi lên trên tầng mặt sao cho phù hợp. Họ cũng được phổ biến các phương pháp cấy ghép san hô để tái tạo môi trường thủy sinh đang bị hoạt động khai thác trái phép huỷ hoại.

### Hoàn thiện cơ chế xuất nhập khẩu cá cảnh biển

*Những người khai thác cá cảnh biển ở đảo Banggai*

Kinh doanh cá cảnh biển đem lại lợi nhuận cao cho các công ty xuất khẩu, nhưng hầu hết những người dân địa phương sống phụ thuộc vào chuỗi thị trường thương mại này đều rất nghèo. Vì vậy cần phải đổi mới cơ chế thương mại cá cảnh hiện tại nhằm đem lại cơ hội nâng cao đời sống cho họ. Cấp giấy chứng nhận nhằm mục tiêu thay đổi phương thức hoạt động của những đối tượng tham gia là cách làm khả thi để thực hiện điều đó.

Chính sách thương mại cá cảnh biển cần được khởi động đầu tiên ở cấp thôn làng - địa bàn sinh sống của ngư dân khai thác - và sau đó chuyển sang các cấp độ khác cho tới mắt xích xuất khẩu. Quá trình xây dựng chính sách cần có sự tham gia của tất cả các chủ thể liên quan trong chuỗi thị trường thương mại để họ hưởng ứng các chính sách đề ra sau khi thấy được những lợi ích lâu dài về sinh kế. Sau đây là một số khuyến nghị từ kết quả nghiên cứu do Sáng kiến STREAM thực hiện tại quần đảo Banggai trong 2 năm 2004 - 2005 (với sự hợp tác của tổ chức phi chính phủ Yayasan Palu Hijau ở địa phương) và tại Banyuwangi (hợp tác với tổ chức Yayasan Bahtera):

- Thành lập các tổ chức (hiệp hội) hoặc nhóm ngư dân từ cấp thôn làng đến cấp huyện (và thậm chí có thể cả cấp tỉnh và quốc gia)
- Xây dựng năng lực cho thành viên nhóm về kỹ năng quản lý (về tổ chức và kinh doanh); biên soạn các bộ cẩm nang khai thác và xử lý cá sau khi đánh bắt; quản lý nguồn lợi - trong đó có quản lý ngư trường, ưu tiên phát triển hệ thống quản lý nguồn lợi ven bờ có tham gia rộng rãi của cộng đồng.
- Cung cấp trang thiết bị phù hợp ở các khu vực khai thác (đặc biệt là lưới), và nếu có điều kiện, có thể giới thiệu phương pháp sản xuất giống một số loài thủy sản cũng như kỹ thuật tái tạo quần đàn thủy sản hoặc phục hồi môi trường thủy sinh.
- Tạo thêm nhiều cơ hội cho người dân tiếp cận vốn và xây dựng hệ thống "tự quản".
- Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường cho người dân.
- Khuyến khích các nhà xuất khẩu và khách hàng chủ chốt quan tâm nhiều hơn đến việc hỗ trợ các mắt xích hạ tầng trong chuỗi thị trường - ngư dân khai thác và những đối tượng nghèo khác có sinh kế phụ thuộc vào thương mại cá cảnh.

Aniza Suspita là Trưởng phòng Thông tin STREAM In-đô-nê-xi-a, có thể liên hệ qua địa chỉ thư điện tử [anizasuspita@yahoo.com](mailto:anizasuspita@yahoo.com). Michael J Phillip là chuyên gia môi trường của NACA, địa chỉ thư điện tử [mjpaqua@yahoo.co.uk](mailto:mjpaqua@yahoo.co.uk). Samliok Ndobe là Viện trưởng Viện Giáo dục Sau đại học về Nghề cá và Nghiên cứu biển (STPL-Palu) - trưởng nhóm nghiên cứu điểm trong dự án EC-PREP (do NACA-STREAM triển khai) ở quần đảo Banggai, địa chỉ thư điện tử: [samndobe@yahoo.com](mailto:samndobe@yahoo.com).

## VÀI NÉT VỀ TẠP CHÍ STREAM

### **Tạp chí STREAM được xuất bản bởi:**

Sáng kiến Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản khu vực (STREAM)  
Địa chỉ: STREAM Initiative  
NACA Secretariat  
Suraswadi Building  
Department of Fisheries Compound  
Kasesart University Campus  
Ladyao, Jatujak, Bangkok 10903, Thailand

### **Ban biên tập**

Kath Copley, Chuyên gia thông tin STREAM  
Graham Haylor, Giám đốc STREAM  
William Savage, Chuyên gia thông tin STREAM

### **Mục đích**

Tạp chí STREAM được xuất bản hàng quý nhằm thúc đẩy sự tham gia, trao đổi thông tin và chính sách hỗ trợ sinh kế của người nghèo sử dụng nguồn lợi thủy sản, và để xây dựng mối quan hệ trong lĩnh vực quản lý nguồn lợi thủy sản cũng như các lĩnh vực khác ở Châu Á - Thái Bình Dương. Nội dung các bài viết trên tạp chí chủ yếu là về cuộc sống của những người dân liên quan đến việc quản lý nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là các đối tượng nghèo, các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các tổ chức quốc tế cùng làm việc với cộng đồng. Các vấn đề được đề cập bao gồm việc học hỏi kinh nghiệm, giải quyết tranh chấp, kỹ thuật truyền thông, quản lý nguồn lợi thủy sản, luật pháp, sinh kế, giới, sự tham gia của người dân, đối tác, chính sách và trao đổi thông tin.

Một mục đích quan trọng khác của Tạp chí STREAM là tạo cơ hội cho những người dân bình thường trình bày quan điểm của mình trong một ấn bản chuyên môn. Nội dung Tạp chí STREAM không nhằm mục đích phản ánh quan điểm của một tổ chức hay cơ quan cụ thể nào đó, mà thể hiện những tiếng nói của các cá nhân giới thiệu kinh nghiệm của riêng mình. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết, còn STREAM xác nhận và chịu trách nhiệm về biên tập và tổng quan.

### **Xuất bản**

Tạp chí STREAM được xuất bản dưới ba hình thức:  
Bản điện tử được in và phân phối từ các Trung tâm thông tin của STREAM  
Bản điện tử có thể lấy từ trang web của STREAM tại địa chỉ <http://www.streaminitiative.org>  
Bản in do Ban thư ký NACA phân phối

### **Tham gia đóng góp**

Tạp chí STREAM khuyến khích sự tham gia đóng góp các bài viết về những vấn đề cần quan tâm liên quan đến sử dụng nguồn lợi thủy sản. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thể viết các bài báo về kinh nghiệm của mình (mỗi bài dài không quá 1000 từ, bằng tiếng Anh đơn giản) để đóng góp cho tạp chí. Các bài đóng góp có thể trực tiếp chuyển tới William Savage, Biên tập viên Tạp chí theo địa chỉ thư điện tử <savage@loxinfo.co.th>. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Graham Haylor, Giám đốc STREAM, theo địa chỉ <ghaylor@loxinfo.co.th>



## GIỚI THIỆU VỀ SÁNG KIẾN STREAM

Sáng kiến Hỗ trợ Quản lý Nguồn lợi Thủy sản Khu vực (STREAM) là sáng kiến nằm trong Chương trình hành động 5 năm của Mạng lưới Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản Châu Á - Thái Bình Dương (NACA).

Mục đích của STREAM là hỗ trợ các cơ quan và tổ chức: Sử dụng thông tin hiện có một cách có hiệu quả hơn; hiểu biết tốt hơn về cuộc sống của người dân; và, tạo cơ hội cho người nghèo tham gia xây dựng các chương trình và chính sách có tác động đến cuộc sống của họ. Để thực hiện điều này, STREAM sẽ hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xây dựng các chương trình, chính sách và nâng cao năng lực phục vụ cho việc: Xác định những vấn đề quản lý nguồn lợi thủy sản có tác động đến cuộc sống của người dân; giám sát và đánh giá các phương thức quản lý khác nhau; thu thập thông tin; và, xây dựng mạng lưới liên kết nội bộ và ngoại vi giữa các ngành cũng như các quốc gia

Sáng kiến STREAM được hình thành trên cơ sở sự hợp tác và hỗ trợ của AusAID, DFID, FAO, VSO với NACA; cố gắng áp dụng cách tiếp cận tổng thể, để liên kết các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý nguồn lợi thủy sản và hỗ trợ họ tham gia thiết kế, thực hiện và quản lý sáng kiến này.

Công việc của sáng kiến ở mỗi nước được thực hiện thông qua Nhóm điều phối quốc gia, gồm Điều phối viên (chuyên viên cấp cao được chính phủ đề cử) và Trưởng phòng Thông tin, liên kết với mạng lưới các đối tác trên toàn quốc. Trong 2 năm đầu, các Trưởng phòng Thông tin sẽ được STREAM hỗ trợ phần mềm, phần cứng, đào tạo, công nghệ thông tin, nhân sự và liên kết các đối tác trong nước thông qua mạng internet.

Hoạt động điều phối ở mỗi quốc gia sẽ được định hướng bằng Tài liệu chiến lược quốc gia được cập nhật hàng năm. Tài liệu này do Điều phối viên và Trưởng phòng Thông tin xây dựng với sự tư vấn của các đối tác, nhằm xác định các vấn đề chủ chốt, chỉ rõ các mối liên hệ ở cấp khu vực, đề xuất và xếp thứ tự ưu tiên những hoạt động cần triển khai, đồng thời tìm kiếm thêm nguồn tài chính cho các lĩnh vực này từ phía STREAM hoặc những nhà tài trợ khác (thông qua sự trợ giúp của STREAM).

Văn phòng STREAM khu vực (đặt tại Trụ sở Ban Thư ký NACA ở Băngcốc – Thái Lan) có chức năng chỉ đạo chung và điều phối ở cấp khu vực, phân bổ kinh phí và quản lý các hoạt động đan xen giữa 4 chủ điểm sinh kế, phát triển thể chế, xây dựng chính sách, và trao đổi thông tin của sáng kiến.

Sáng kiến STREAM sẽ được thực hiện liên tục, từ những thử nghiệm ban đầu ở Cam-pu-chia và Việt Nam mở rộng ra các nước Châu Á - Thái Bình Dương - nơi có cơ hội giải quyết vấn đề nghèo đói và ứng dụng phương pháp quản lý có hiệu quả. Khi đã tích lũy được những kinh nghiệm và bài học, các ảnh hưởng tích cực sẽ được tạo ra và đó sẽ là cơ sở để có thêm nguồn tài trợ cho sáng kiến này. Chiến lược trao đổi thông tin của STREAM nhằm vào việc gia tăng tác động lên các diễn biến phát triển ở khu vực thông qua việc cung cấp những kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn cần thiết cho những diễn biến đó. Tạp chí và trang web STREAM đều là những hợp phần của chiến lược này.

### Các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của Sáng kiến STREAM

Ấn Độ	Rubu Mukherjee	Thư điện tử: <rubumukherjee@rediffmail.com>
Cam-pu-chia	Sophat Chun	Thư điện tử: <cfdo@camnet.com.kh>
In-đô-nê-xi-a	Aniza Suspita	Thư điện tử: <budhiman@indosat.net.id>
I-ran	Vahid Tofighi	Thư điện tử: <vtofighi@gmail.com>
Mi-an-ma	Khin Muang Soe	Thư điện tử: <dof@mptmail.net.com>
Nê-pan	Nilkanth Pokhrel	Thư điện tử: <agroinfo@wlink.com.np>
Pakistan	Muhammad Junaid Wattoo	Thư điện tử: <junaid_narc@yahoo.com>
Phi-líp-pin	Elizabeth Gonzales	Thư điện tử: <streambfar-phil@skynet.net>
Sri Lanka	Chatura Rodrigo	Thư điện tử: <athulahsenaratne@yahoo.com>
Vân Nam (Trung Quốc)	Susan Li	Thư điện tử: <blueseven@mail.china.com>
Việt Nam	Nguyễn Song Hà	Thư điện tử: <nguyensongha@fpt.vn>